

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,  
bổ sung trong lĩnh vực Bản quyền tác giả thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bản quyền tác giả thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 2082/TTr-SVHTT ngày 08 tháng 5 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bản quyền tác giả thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao (gồm 02 TTHC).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

1. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* *mal*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thanh Phong*  
**Nguyễn Thanh Phong**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
TRONG LĨNH VỰC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 2245 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| STT | Mã TTHC   | Tên TTHC                                                          | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|-----------|-------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1.00 3801 | Thủ tục cấp Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan     | 15 ngày làm việc     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a></li> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ <i>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.</i></li> </ul> |
| 2   | 1.003780  | Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan | 12 ngày làm việc     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a></li> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ <i>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.</i></li> </ul> |